

Bản án số: 26/2024/DS-ST.
Ngày: 12-7-2024.
V/v: Tranh chấp
hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP
TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hưng Quang

2. Ông Phạm Văn Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST- DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-DS ngày 11-6-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-DS ngày 27-6-2024, đối với các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Giám đốc Agribank – Chi nhánh PRC, BT. (Theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01-02-2022, về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án); địa chỉ: Số 137 Thống Nhất, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT.

Ủy quyền lại cho: ông Trần Văn H (Theo giấy ủy quyền số 04-24/NHNo.BTh.PRC-UQTA, ngày 30/5/2024).

-Bị đơn: ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 và bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm 14, thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện TP, tỉnh BT.

Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, đại diện nguyên đơn trình bày: ông Nguyễn Quốc T là giáo viên của Trường THPT Hoà Đa tại thị trấn PRC, huyện TP nên được vay tín chấp và vay thấu chi tại Agribank PRC.

+ Vào ngày 09-11-2022, hai bên có thoả thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 4804LAV202202887, theo đó ông Thanh và bà Dung có vay tại Agribank - Chi nhánh PRC số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*), lãi suất 12%/năm, lãi chậm trả 10%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 09-11-2027, hình thức vay không có bảo đảm bằng tài sản, có xác nhận của cơ quan quản lý tiền lương. Với khoản vay này, đến ngày 30-5-2024, dư nợ gốc còn lại là 180.000.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày 30-5-2024 là 23.089.932 đồng (*hai mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*), tổng cộng là **203.089.932** đồng (*hai trăm lẻ ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*).

+ Vào ngày 01-11-2022, bị đơn Nguyễn Quốc T có vay thấu chi theo hợp đồng tín dụng số 4804LAV202202783 với số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*), lãi suất 11%/năm, lãi suất chậm trả 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 01-11-2023, hình thức vay không tài sản bảo đảm, nguồn trả nợ từ lương. Đến ngày 30-5-2024, dư nợ thấu chi của bị đơn Nguyễn Quốc T là 50.417.041 đồng (*năm mươi triệu bốn trăm mười bảy nghìn không trăm bốn mươi một đồng*), tiền lãi 4.900.200 đồng (*bốn triệu chín trăm nghìn hai trăm đồng*), tổng cộng là **55.317.241** đồng (*năm mươi lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn hai trăm bốn mươi một đồng*).

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi vay nên nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 30-5-2024 tổng cộng là **258.407.173** đồng (*hai trăm năm mươi tám triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm bảy mươi ba đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ sau ngày 30-5-2024 cho các khoản nợ gốc theo hai hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

- Quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc và Tòa án đã tiến hành thực hiện các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa:**

- Do đại diện nguyên đơn và các bị đơn không có mặt nên không có ý kiến tranh luận với nhau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và các bị đơn không đến Tòa án để giải quyết và đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ

hai nên đưa ra xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và các bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 9 Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Quốc T và Võ Thị Kim Dung cùng liên đới phải trả cho Agribank nợ gốc và lãi tính đến ngày 30-5-2024 với số tiền là **203.089.932** đồng (*hai trăm lẻ ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*), tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 30-5-2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc; buộc ông Nguyễn Quốc T phải trả cho Agribank số tiền gốc và lãi vay thấu chi tính đến ngày 30-5-2024 với số tiền là **55.317.241** đồng (*năm mươi lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn hai trăm bốn mươi một đồng*) và tiếp tục trả lãi kể từ sau ngày 30-5-2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

+ Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) có đơn đề nghị giải quyết yêu cầu thu hồi các khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bằng hình thức niêm yết, yêu cầu các bị đơn Nguyễn Quốc T và Võ Thị Ngọc D đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng các bị đơn không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và các bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Các bên ký kết các hợp đồng tín dụng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của các giao dịch phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Nguyên đơn là tổ chức tín dụng, các bị đơn là cá nhân thuộc đối tượng cho vay tín chấp, không có tài sản

bảo đảm, nguồn trả nợ vay từ lương nên xác định đây là hợp đồng vay được các bên ký kết tại các hợp đồng tín dụng số 4804LAV202202887, ngày 09-11-2022 và hợp đồng tín dụng số 4804LAV202202783, ngày 01-11-2022.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn Nguyễn Quốc T là giáo viên của Trường Trung học phổ thông Hoà Đa tại thị trấn PRC, huyện TP nên thuộc đối tượng được Agribank cho vay bằng hình thức tín chấp và thấu chi, nguồn trả nợ từ lương. Sau khi nhận các khoản vay từ Agribank, các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo các điều khoản đã ký kết tại các hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 30-5-2024 và lãi phát sinh từ sau ngày 30-5-2024 là có căn cứ. Hợp đồng tín dụng số 4804LAV202202887 ngày 09-11-2022 do nguyên đơn và các bị đơn Nguyễn Quốc T, Võ Thị Ngọc D cùng tham gia ký kết nên các bị đơn phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho Agribank; hợp đồng tín dụng số 4804LAV202202887 do nguyên đơn và cá nhân bị đơn Nguyễn Quốc T ký kết nên bị đơn Nguyễn Quốc T phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ gốc và lãi này cho Agribank.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1.1 Buộc ông Nguyễn Quốc T và bà Võ Thị Ngọc D phải liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (tại Agribank-Chi nhánh PRC, huyện TP, BT) nợ gốc và lãi tính đến ngày 30-5-2024 số tiền là **203.089.932** đồng (*hai trăm lẻ ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 30-5-2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

1.2 Buộc ông Nguyễn Quốc T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (tại Agribank-Chi nhánh PRC, huyện TP, BT) nợ gốc

và lãi tính đến ngày 30-5-2024 số tiền là **55.317.241** đồng (*năm mươi lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn hai trăm bốn mươi một đồng*) và tiếp tục trả lãi kể từ sau ngày 30-5-2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

2.1 Ông Nguyễn Quốc T và bà Võ Thị Ngọc D phải nộp **10.154.500** đồng (*mười triệu một trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Ông Nguyễn Quốc T phải nộp **2.765.800** đồng (*hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

2.3 Trả lại cho Agribank (Chi nhánh PRC, TP) số tiền **6.276.000** đồng (*sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006723 ngày 05-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND BT;

-VKSND TP;

-THADS TP;

-Nguyên đơn;bị đơn;

-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Huyền